

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HÓA  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12/9/2022

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Xuân Tuyền.

2. Ông Lý Văn Tòng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Thị Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã TM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

\* Bị đơn: Anh Hà Công G, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn TM, xã HA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị S và anh G có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị S trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Công G kết hôn vào ngày 22/10/2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng nhau tại Thôn ĐT, xã TM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng

quan điểm sống, anh G không chịu khó làm ăn, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ công việc gia đình mà thường xuyên chửi mắng vợ con ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của hai con. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình khuyên bảo hòa giải nhưng mâu thuẫn không thể khắc phục. Đến cuối năm 2018 mâu thuẫn trở nên trầm trọng chị và anh G sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hà Công G.

Về con chung: Chị và anh G có hai con là cháu Hà Thị Thu H, sinh ngày 27/8/2013 và cháu Hà Công Khánh H, sinh ngày 12/8/2015. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con, chị không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Tại biên bản lấy lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án anh Hà Công G trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị S kết hôn vào ngày 22/10/2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống cùng nhau tại Thôn ĐT, xã TM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội vợ chồng anh sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh bị tai nạn giao thông phải nằm viện nhưng chị S không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ anh nên vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng mâu thuẫn không thể khắc phục được. Anh và chị S sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị S có đơn xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn anh mong muốn chị S rút đơn để vợ chồng quay về đoàn tụ để cùng nhau làm ăn và nuôi dạy các con nên anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con là cháu Hà Thị Thu H, sinh ngày 27/8/2013 và cháu Hà Công Khánh H, sinh ngày 12/8/2015. Trường hợp phải ly hôn anh nhất trí để chị S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con, anh không cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đỗ Thị S giữ nguyên quan điểm của mình là yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Công G; về con chung: Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Thu H và Hà Công Khánh H và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn; về tài sản chung và nợ chung: Chị S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh G xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn anh không nhất trí ly hôn với chị Đỗ Thị S; về con chung: Trường hợp nếu phải ly hôn anh nhất trí để chị S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con, anh không cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn; về tài sản chung và nợ chung: Anh G xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai cháu Hà Thị Thu H và Hà Công Khanh Hòa trình bày ý kiến khi bố mẹ ly hôn cháu H và cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Đỗ Thị S.

Kết quả xác minh tại thôn TM, xã HA, huyện Chiêm Hóa và anh Hà Công M (em trai của anh Hà Công G) thể hiện: Anh Hà Công G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TM, xã HA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, sau khi kết hôn anh G không chuyển khẩu về nơi ở của chị S mà vẫn chung khẩu cùng bố mẹ anh G; anh G và chị S kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và cùng nhau chung sống tại Thôn DT, xã TM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vào dịp lễ, tết hoặc gia đình có công việc anh G vẫn thường xuyên về thăm bố mẹ và anh em. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị S và anh G là do năm 2015 anh G bị tai nạn giao thông dẫn đến tính tình thay đổi, anh G thường xuyên mắng chửi vợ con nên xảy ra cãi chửi, cuộc sống chung hết sức căng thẳng. Mâu thuẫn giữa chị S và anh G đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không khắc phục được đến năm 2018 chị S và anh G sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị S và anh G có 02 con chung là cháu Hà Thị Thu H, sinh ngày 27/8/2013 và cháu Hà Công Khánh H, sinh ngày 12/8/2015, hiện con chung đang ở với chị S.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, của Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tổ tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị S, cho chị Đỗ Thị S được ly hôn với anh Hà Công G.

- Về con chung: Giao con chung là Hà Thị Thu H, sinh ngày 27/8/2013 và cháu Hà Công Khánh H, sinh ngày 12/8/2015 cho chị Đỗ Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hà Công G không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đỗ Thị S và anh Hà Công G đều xác định không có, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Hà Công G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về pháp luật tố tụng.*

Chị Đỗ Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Hà Công G có hộ khẩu thường trú tại thôn Tông Muông, xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tổ tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tố tụng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

*[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị S và anh Hà Công G có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình; tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và kết quả xác minh thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị S và anh G chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị S và anh G không quan tâm chăm sóc lẫn nhau dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị S và anh G xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng, tình trạng hôn nhân của chị S và anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng chị S và anh G thực tế đã không tồn tại từ năm 2018 đến nay do vậy không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị S, xử cho chị Đỗ Thị S được ly hôn anh Hà Công G. Bác yêu cầu xin đoàn tụ của anh Hà Công G.

[2.2] Về con chung: Chị Đỗ Thị S và anh Hà Công G có 02 con chung là cháu Hà Thị Thu H, sinh ngày 27/8/2013 và cháu Hà Công Khánh H, sinh ngày 12/8/2015. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị S có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Hà Công G nhất trí đề chị S trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu H, tại biên bản trình bày ý kiến của cháu H và cháu H đều có nguyện vọng được ở với chị S khi bố mẹ ly hôn. Do vậy căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Hà Thị Thu H, sinh ngày 27/8/2013 và cháu Hà Công Khánh H, sinh ngày 12/8/2015 cho chị Đỗ Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hà Công G không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đỗ Thị S và anh Hà Công G đều xác định không có, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí:* Căn cứ vào các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đỗ Thị S phải án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Hà Công G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" của chị Đỗ Thị S.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị S được ly hôn với anh Hà Công G. Bác yêu cầu xin đoàn tụ của anh Hà Công G.

- Về con chung: Giao cháu Hà Thị Thu H, sinh ngày 27/8/2013 và cháu Hà Công Khánh H, sinh ngày 12/8/2015 cho chị Đỗ Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hà Công G không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

- Về án phí: Chị Đỗ Thị S phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0005371 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Hà Công G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị S và anh Hà Công G có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã TM, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu HS +VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Lương Thị Huệ**

